

Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ

S, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2025, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ánh H**, sinh năm 1982

+ Bị đơn: Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: K P, tổ H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Ngô Văn Đ (Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông Đ nên giấy chứng nhận kết hôn số 182, quyền số 01/2002 do UBND phường A, quận S cấp ngày 30/9/2002 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Ngô Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà H và ông Đ xác nhận vợ chồng có 03 con chung: Ngô Thị Ánh N, sinh ngày 17/12/2003; Ngô Thị Bảo N1, sinh ngày 02/12/2008 và Ngô Thị Diễm Q, sinh ngày 16/7/2011. Ly hôn, bà H và ông Đ thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung Ngô Thị Bảo N1, sinh ngày 02/12/2008 và Ngô Thị Diễm Q, sinh ngày 16/7/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; ông Đ không cấp dưỡng nuôi hai con chung. Riêng con chung Ngô Thị Ánh N, sinh ngày 17/12/2003 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà H và ông Đ xác định không có nợ chung.

3. Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng bà H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007933 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Đông Thanh

